

Số: /BC-UBND

TP. Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2024

Thực hiện văn bản số 1099/LĐT BXH-BTXH&GN ngày 20/5/2024 của Sở Lao động-Thương binh và xã hội về việc báo cáo đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2024, đề xuất Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030, UBND thành phố Bắc Kạn báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2024 (gọi tắt là *Chương trình*) trên địa bàn thành phố Bắc Kạn như sau:

I. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2024 (Số liệu ước thực hiện đến hết ngày 31/12/2024)

1. Đánh giá công tác quản lý Chương trình

a) *Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.*

Căn cứ văn bản chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh và Thành ủy, UBND thành phố đã kịp thời thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2021-2025 (tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 23/3/2022), gồm 25 thành viên, do Chủ tịch UBND thành phố làm Trưởng ban, 02 Phó Chủ tịch UBND thành phố làm Phó Trưởng ban, 04 thành viên thường trực BCĐ (là Trưởng các phòng Tài chính - Kế hoạch; phòng Kinh Tế, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng HĐND - UBND thành phố) và 18 thành viên là trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố. Thực hiện kiện toàn thường xuyên khi có thay đổi về nhân sự, từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã kiện toàn 02 lần (tại Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 và Quyết định 1472/QĐ-UBND ngày 30/5/2024). Ban chỉ đạo Chương trình đã chủ động xây dựng Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách, theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ các xã, phường trong việc triển khai, thực hiện Chương trình. Chỉ đạo UBND các xã, phường thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý thực hiện các Chương trình và phân công cho từng thành viên phụ trách, theo dõi, hướng dẫn đến từng thôn, tổ dân phố để thực hiện tốt Chương trình giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025. Thành phố luôn xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt, được cả hệ thống chính trị quan tâm thực hiện. Ngay từ đầu giai đoạn đã quyết liệt chỉ đạo ban hành các văn bản để làm cơ sở thực hiện như: Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc thực hiện công tác giảm nghèo năm 2021; Kế hoạch số: 185/KH-UBND ngày 13/9/2021 về việc tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 06/4/2022 về việc thực hiện công tác giảm nghèo năm 2022; Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 05/8/2022 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 09/10/2022 về việc giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 06/10/2022 về việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022; Văn bản số 2586/UBND-LĐT BXH ngày 27/12/2022 về việc thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo khó khăn về nhà ở đợt 3; Văn bản số 1564/UBND-LĐT BXH ngày 18/8/2022 về việc rà soát, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2022; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 31/3/2023 về việc thực hiện công tác giảm nghèo thành phố Bắc Kạn năm 2023; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 13/4/2023 về thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp năm 2023; Kế hoạch số 204/KH-BCĐ ngày 20/10/2021 của BCĐ Ban Chỉ đạo hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025 về việc triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 02/4/2024 của UBND thành phố Bắc Kạn về việc thực hiện công tác giảm nghèo năm 2024 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn; Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 25/3/2024 của về việc thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp năm 2024 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn.

b) Công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

Trong quá trình xây dựng và triển khai, thực hiện Chương trình Thành phố đã được các Sở, ngành của tỉnh tổ chức tập huấn, hướng dẫn kịp thời và chia sẻ các hoạt động của Chương trình, đặc biệt là việc thực hiện các Dự án phát triển sản xuất, phương pháp thu thập thông tin, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo nhờ đó đã tháo gỡ được những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện. Từng phòng, ban, đơn vị được giao nhiệm vụ đã chủ động phối hợp tổ chức các hoạt động, dự án, tiểu dự án

của Chương trình đáp ứng yêu cầu. Trong kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch thực hiện hàng năm đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, ban, ngành để cùng nhau thực hiện có hiệu quả Chương trình.

Tổ chức triển khai và áp dụng các chính sách của Trung ương, của tỉnh cho hoạt động của Chương trình đảm bảo đồng bộ, thống nhất, đúng quy định. Trên cơ sở kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình, giai đoạn 2021-2025, hằng năm tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên và định kỳ; giao chỉ tiêu phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo cho từng đơn vị.

Hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo cho các đối tượng thụ hưởng, như hỗ trợ phát triển sản xuất theo hình thức nhóm tổ cộng đồng; liên kết, tiêu thụ sản phẩm; phát triển các mô hình, dự án liên kết theo tiềm năng, lợi thế, phù hợp với quy hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị thực hiện, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình, qua đó xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so kế hoạch đầu năm.

c) Hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình.

* *Công tác truyền thông, thông tin:* Công tác tuyên truyền các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia được quan tâm triển khai bằng nhiều hình thức. Kết quả từ đầu kỳ đến nay đã tổ chức tuyên truyền trên hệ thống phát thanh thành phố và cơ sở được 167 tin và 27 bài; đăng 168 tin, bài trên cổng thông tin điện tử thành phố, phát trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh được 12 tin và 8 bài, triển khai các văn bản trên các trang Internet, zalo..., đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, phối hợp lồng ghép thực hiện công tác truyền thông, thông tin trực tiếp tại cơ sở được 451 buổi, với 28.765 lượt người tham dự. Nội dung về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong việc thực hiện các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, những mô hình hay, cách làm hiệu quả, giới thiệu những gương điển hình thoát nghèo tiêu biểu, những hộ gia đình tự nguyện xin thoát nghèo trong cộng đồng, nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của người nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng. Đặc biệt quan tâm thực hiện các chính sách hỗ trợ tăng thu nhập bền vững cho hộ nghèo. Hướng dẫn các hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn phát triển sản xuất; chuyển giao kiến thức khoa học kỹ thuật; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ dạy nghề gắn với giải quyết việc làm sau khi được đào tạo nghề.

Thực hiện dự án truyền thông giảm nghèo và giảm nghèo về thông tin, thành phố Bắc Kạn đã tổ chức 12 lớp tập huấn, truyền thông giảm nghèo cho 1.225 người tham gia, tập huấn nâng cao năng lực cho 737 cán bộ thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn.

** Theo dõi, đánh giá, giám sát Chương trình:* UBND thành phố giao cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực, trực tiếp theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Chương trình. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã tổ chức kiểm tra các đơn vị được 56 cuộc. Đồng thời tổ chức đánh giá hiệu quả thực hiện Chương trình và tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.

** Đánh giá tình hình thực hiện công tác báo cáo, đánh giá định kỳ.*

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giao đoạn 2021-2025, UBND thành phố thực hiện công tác báo cáo đánh giá Chương trình giai đoạn, báo cáo 6 tháng, báo cáo năm gửi cấp trên theo quy định. Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để có tháo gỡ kịp thời. Tổ chức đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia vào tháng 8/2023 đảm bảo theo quy định, khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

** Công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.*

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chế độ giám sát của HĐND cấp tỉnh và HĐND cùng cấp trong triển khai thực hiện Chương trình. Đồng thời tiếp thu và thực hiện có hiệu quả các đề xuất, kiến nghị của đoàn giám sát HĐND các cấp đã chỉ ra.

Trong giai đoạn 2021-2024, BCĐ Chương trình giảm nghèo của tỉnh tổ chức kiểm tra trên địa bàn thành phố 03 cuộc. Tại các cuộc kiểm tra, UBND thành phố đã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện và báo cáo phục vụ cho công tác kiểm tra và được đánh giá đạt hiệu quả cao. Ban chỉ đạo thành phố đã tổ chức kiểm tra cơ sở được 32 cuộc. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời tháo gỡ khó khăn, đề ra giải pháp thực hiện có hiệu quả hơn.

2. Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

a) Ngân sách trung ương; địa phương (*bao gồm vốn đầu tư phát triển; vốn sự nghiệp*).

- Tổng kinh phí: 8.854 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương bố trí: 8.602 triệu đồng; ngân sách địa phương bố trí: 252 triệu đồng (*cụ thể năm 2021: Thành phố chưa được giao vốn để thực hiện Chương trình; Năm 2022 được giao là 1,8 tỷ; năm 2023 được giao là 5,663 tỷ đồng, năm 2024 được giao là 1.359 tỷ đồng*).

- Đã phê duyệt và phân bổ kinh phí là 4.267.441.000đ, trong đó giải ngân được 1.556.518.000đ, bằng 36,47%; chưa phân bổ là 3.195.559.000đ. Nguyên nhân chưa phân bổ là do chưa có danh mục dự án phát triển sản xuất và không có đối tượng để thực hiện tiêu dự án cải thiện dinh dưỡng.

b) Nguồn huy động hợp pháp khác.

Tổng huy động được là 1.520.882.832 đ, trong đó nguồn vốn BCD hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở tỉnh Bắc Kạn: 654.000.000đ; nguồn của Quân khu: 200.000.000đ; nguồn của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố: 486.882.832đ; nguồn của Chử thập đỏ thành phố 180.000.000đ.

3. Tiến độ thực hiện các dự án, tiêu dự án của Chương trình

- Tổng kinh phí sự nghiệp được giao thực hiện Chương trình: 14.214.705 triệu đồng.
- Tổng kinh phí sự nghiệp đã được phân bổ: 7.093,99 triệu đồng.
- Tổng kinh phí sự nghiệp đã được giải ngân đến hết ngày 30/5/2024: 1.605,696 triệu đồng.

3.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Tổng kinh phí giao là 4.924 triệu đồng trong đó Ngân sách Trung ương 4.780 triệu đồng, ngân sách địa phương 144 triệu đồng: (Năm 2022 giao 786 triệu đồng, trong đó Ngân sách Trung ương triệu 763 đồng, ngân sách địa phương 23 triệu đồng; Năm 2023 tổng giao là 1.806 triệu đồng, trong đó Ngân sách Trung ương là 1.753 triệu; ngân sách địa phương: 53 triệu; Năm 2024 tổng giao là 2.332 triệu đồng, trong đó Ngân sách Trung ương là 2.264 triệu; ngân sách địa phương: 68 triệu).

- Đã Giải ngân: được là: 305.033.000 đồng, gồm dự án nào?. Số còn lại hiện đang thẩm định mấy dự án phát triển sản xuất, gồm dự án nào

Từ năm 2021 đến nay đã phê duyệt 05 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp cụ thể như sau:

+ Dự phát triển sản xuất trồng cây quế tại xã Nông Thượng: Tổng số hộ tham gia là 18 hộ: bao gồm 10 hộ nghèo, 03 hộ cận nghèo, 01 hộ mới thoát nghèo, 04 hộ dân tộc thiểu số. Dự án đã thực hiện hiện xong trong năm 2023 nay đang trong quá trình chăm sóc cây.

+ Dự án dự án PTSX chăn nuôi lợn thịt siêu nạc tại xã Nông Thượng: Hiện nay chưa thực hiện được do vướng dịch tả Lợn Châu phi.

+ Dự án PTSX cộng đồng chăn nuôi gà Lai hồ tại phường Huyền Tụng: Tổng số hộ tham gia là 15 hộ: bao gồm 06 hộ nghèo, 06 hộ cận nghèo, 02 hộ mới thoát nghèo, 01 hộ dân tộc thiểu số. Tính đến ngày 31/01/2024 đã giải ngân 228.910.000 đồng.

Hiện dự án đang tiếp tục thực hiện quay vòng thực hiện chu kỳ 2.

+ Dự án PTXS cộng đồng nuôi cá trắm cỏ ghép với một số loại cá tại phường Sông Cầu: Mới được phân bổ kinh phí và thực hiện

+ Dự án PTSX cộng đồng trồng hoa hồng tại phường Sông Cầu: Mới được phân bổ kinh phí và thực hiện.

3.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

3.2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Kinh phí được giao là 2.191,705 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 2.127,521 triệu đồng, ngân sách địa phương 64,184 triệu đồng: (năm 2023 giao 1.170,705 triệu đồng trong đó Ngân sách Trung ương 1.136,521 triệu đồng, ngân sách địa phương 34,184 triệu đồng; năm 2024 giao 1.021 triệu đồng trong đó Ngân sách Trung ương triệu 991 đồng, ngân sách địa phương 30 triệu đồng).

Hiện nay đang thực hiện thẩm định các dự án phát triển sản xuất trong năm 2024.

3.2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- Kinh phí được giao là 824 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 799 triệu đồng, ngân sách địa phương 25 triệu đồng: (năm 2023 giao 493 triệu đồng trong đó ngân sách Trung ương 478 triệu đồng, ngân sách địa phương 15 triệu đồng; năm 2024 giao 331 triệu đồng trong đó ngân sách Trung ương triệu 321 đồng, ngân sách địa phương 10 triệu đồng).

- Đã giải Giải ngân: Tổng kinh phí giải ngân được là: 57.374.410 đồng.

+ Năm 2023: Thực hiện cân đo đánh giá tỷ lệ dinh dưỡng của toàn bộ trẻ dưới 5 tuổi trên địa bàn thành phố (thực hiện lồng ghép với hoạt động "Cải thiện dinh dưỡng" thuộc chương trình Y tế - Dân số). Cân, đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng của toàn bộ trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi thuộc các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo trên địa bàn thành phố. Tập huấn nâng cao năng lực cho y tế thôn bản về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng. Tư vấn, hướng dẫn về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng cho bà mẹ có con dưới hai tuổi, trẻ em từ 5 đến dưới 16 tuổi và người chăm sóc trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi. Tổng kinh phí giải ngân năm 2023 là 53.394.410 đồng

+ Năm 2024: Thực hiện cấp phát bổ sung đa vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 16 tuổi bị suy dinh dưỡng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Triển khai thực hiện rà soát, tổng hợp các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ can thiệp từ dự án. Tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em dưới 16 tuổi

thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn thành phố. Đồng thời lồng ghép tuyên truyền, tư vấn dinh dưỡng cho đối tượng của dự án với các chương trình y tế khác. Đến 31/5/2024 đã giải ngân được 3,98 triệu đồng.

3.3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.

Tổng kinh phí được giao là 4.151 triệu đồng, đã phân bổ 3.101 triệu đồng thực hiện các tiểu dự án. Tổng kinh phí giải ngân đến nay là: 524,03 triệu đồng.

+ *Tiểu Dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn.*

- Kinh phí được giao là 3.050 triệu đồng trong đó ngân sách Trung ương là 2.961 triệu đồng, ngân sách địa phương 89 triệu đồng: (Năm 2022 giao 504 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 489 triệu đồng, ngân sách địa phương 15 triệu đồng; năm 2023 giao 1.234 triệu đồng trong đó ngân sách trung ương 1.198 triệu đồng, ngân sách địa phương 36 triệu đồng; năm 2024 giao 1.312 triệu đồng trong đó ngân sách trung ương 1.274 triệu đồng, ngân sách địa phương 38 triệu đồng).

- Phân bổ kinh phí thực hiện là 2 tỷ đồng trong đó ngân sách trung ương 1.949 triệu đồng, ngân sách địa phương 51 triệu đồng: (Năm 2022 phân bổ là 504 triệu đồng trong đó ngân sách trung ương 489 triệu đồng, ngân sách địa phương 15 triệu đồng; năm 2023 phân bổ 1.234 triệu đồng trong đó ngân sách trung ương 1.198 triệu đồng, ngân sách địa phương 36 triệu đồng. Năm 2024 phân bổ là 262 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương là 262 triệu; ngân sách địa phương: 0 triệu)

- Đã Giải ngân: Tổng kinh phí giải ngân được là: 253,69 triệu đồng.

+ Năm 2023: Đã tổ chức 02 lớp học nghề phường Xuất Hóa và xã Nông Thượng với 69 học viên, trong đó có 48 lao động thuộc diện hộ nghèo, 21 lao động thuộc diện hộ cận nghèo với tổng kinh phí là 253,69 triệu đồng.

+ Năm 2024: Hiện nay các đơn vị dạy nghề đang phối hợp với UBND các xã phường thực hiện rà soát nhu cầu của người dân và thực hiện các thủ tục đấu thầu theo quy định.

+ *Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững:*

- Kinh phí được giao là 1.101 triệu đồng trong đó ngân sách Trung ương là 1.070 triệu đồng, ngân sách địa phương 31 triệu đồng: (Năm 2022 giao 160 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 156 triệu đồng, ngân sách địa phương 4 triệu đồng; năm 2023 giao 424 triệu đồng trong đó ngân sách trung ương 412 triệu đồng, ngân sách địa phương 12 triệu đồng; năm 2024 giao 517 triệu đồng trong đó ngân sách trung ương 502 triệu đồng, ngân sách địa phương 15 triệu đồng)

- Giải ngân:

+ Năm 2022, đã giải ngân được hết số tiền được giao là 160 triệu đồng; năm 2023, giải ngân được 110.340.000 triệu đồng, còn 313.660.000đ không giải ngân được; năm 2024 được cấp 517 triệu đồng. Hiện nay đang tiếp tục thực hiện thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động hàng năm và truyền thông về các chính sách giảm nghèo.

3.4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin:

Kinh phí được giao là 135 triệu đồng trong đó ngân sách Trung ương là 247 triệu đồng, ngân sách địa phương 12 triệu đồng: (Năm 2022 giao 42 triệu đồng trong đó ngân sách trung ương 39 triệu đồng, ngân sách địa phương 2 triệu đồng; năm 2023 giao 151 triệu đồng trong đó ngân sách trung ương 146 triệu đồng, ngân sách địa phương 5 triệu đồng; năm 2024 giao 170 triệu đồng trong đó ngân sách trung ương 165 triệu đồng, ngân sách địa phương 5 triệu đồng)

- Giải ngân: Tổng kinh phí giải ngân được là: 179 triệu đồng.

+ *Tiểu dự 1: Giảm nghèo về thông tin:*

- Kinh phí được giao là 359 triệu đồng trong đó ngân sách Trung ương là 130 triệu đồng, ngân sách địa phương 5 triệu đồng (Năm 2022 giao 19 triệu đồng trong đó ngân sách trung ương 18 triệu đồng, ngân sách địa phương 1 triệu đồng; năm 2023 giao 54 triệu đồng trong đó ngân sách trung ương 52 triệu đồng, ngân sách địa phương 2 triệu đồng; năm 2024 giao 62 triệu đồng trong đó ngân sách trung ương 60 triệu đồng, ngân sách địa phương 2 triệu đồng).

- Giải ngân: Tổng kinh phí giải ngân được là: 63 triệu đồng

Năm 2022, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 108 cán bộ làm công tác thông tin truyền thông của thành phố, các xã, phường và thôn, tổ dân phố trên địa bàn.

Năm 2023, kinh phí được giao là: 54 triệu đồng, đã phân bổ cho phòng Văn hóa - Thông tin thực hiện. tổ chức 02 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 284 cán bộ thông tin cơ sở.

Năm 2024: Hiện nay đang xây dựng kế hoạch thực hiện trong quý III/2024

+ *Tiểu Dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều:*

Kinh phí được giao là 224 triệu đồng trong đó ngân sách trung ương là 217 triệu đồng, ngân sách địa phương 7 triệu đồng: (Năm 2022 giao 22 triệu đồng trong đó ngân sách trung ương 21 triệu đồng, ngân sách địa phương 1 triệu đồng; năm 2023 giao 97 triệu đồng trong đó ngân sách trung ương 94 triệu đồng, ngân sách địa phương 3 triệu đồng; năm 2024 giao 108 triệu đồng trong đó ngân sách trung ương 105 triệu đồng, ngân sách địa phương 3 triệu đồng)

- Phân bổ: UBND thành phố đã phân bổ hết số kinh phí được giao cho phòng Lao động – TB&XH thành phố thực hiện.

- Giải ngân: Tổng kinh phí giải ngân được là: 116 triệu đồng

+ Hợp đồng với Báo Bắc Kạn hỗ trợ tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

+ Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”; biểu dương, khen thưởng đối với 09 tập thể, 07 cá nhân, 01 hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo:

+ Tổ chức đối thoại chính sách, truyền thông trực được 09 cuộc cho 833 người (68 người nghèo, 21 người cận nghèo, 06 thoát nghèo, 738 dân tộc thiểu số).

Năm 2024 đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

2.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực, giám sát đánh giá Chương trình:

Kinh phí được giao Dự án là 1.541 triệu đồng trong đó ngân sách Trung ương là 1.496 triệu đồng, ngân sách địa phương 45 triệu đồng:

- Phân bổ: UBND thành phố đã phân bổ hết số kinh phí được giao cho phòng Lao động – TB&XH thành phố thực hiện.

- Giải ngân: Tổng kinh phí giải ngân được là: 540,259 triệu đồng

+ *Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình:* Kinh phí thực hiện là 410 triệu đồng.

Năm 2022, được giao 160 triệu đồng, đã giải ngân được 118,12 triệu đồng (nội dung chi.....), còn 41.880.000đ.

Năm 2023, được cấp 250 triệu đồng và chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 là 41.880.000đ. Tổng là 291.873.000đ, đã giải ngân hết, đạt 100%.

Năm 2024, được cấp 315 triệu đồng, dự kiến tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo và trao đổi, học tập kinh nghiệm và công tác giảm nghèo.

+ *Tiểu Dự án 2: Giám sát, đánh giá:*

Năm 2022, Được cấp 85 triệu đồng, đã giải ngân được hết số kinh phí giao, đạt 100% (Nội dung chi là rà soát hộ nghèo).

Năm 2023, được cấp 134 triệu đồng, đã giải ngân được 45.259.891đ, bằng 37,77%.

Năm 2024, được giao 189 triệu đồng, dự kiến tổ chức tập huấn và điều tra, rà

soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các năm để đánh giá đúng thực trạng nghèo tại địa phương.

4. Kết quả thực hiện mục tiêu của Chương trình

- Mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2021 - 2025, từ 2,76% xuống dưới 1,83%, bình quân mỗi năm giảm 0,19%. Trong giai đoạn 2021 - 2024, đã thực hiện giảm được 118 hộ nghèo đến cuối năm 2023, thành phố Bắc Kạn còn 241 hộ nghèo chiếm 1,96% vượt 32 hộ nghèo so với KH (*từ 2,76% xuống còn 1,96%*), bình quân mỗi năm là 0,27%, vượt 0,08% KH.

- Chính sách tạo việc làm: Đã tập trung tư vấn hướng nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ việc làm cho 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu và hỗ trợ cho 129 lao động, bằng 64,5% KH được kết nối có việc làm thành công. Số người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ năm 2021 đến nay là 85 người, đạt chỉ tiêu giao; số lao động được hỗ trợ tạo việc làm hàng năm trên 500 lao động, đạt so với KH đề ra. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã tổ chức đào tạo 15 lớp nghề, với 525 người, trong đó có 30 hộ nghèo, 05 hộ cận nghèo, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73,6%.

5. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội

- Chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo

Thực hiện tốt công tác tham mưu cho UBND thành phố thực hiện các chính sách hỗ trợ giáo dục - đào tạo, hỗ trợ các chế độ cho học sinh theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo từ năm 2021 đến nay đã miễn giảm học phí cho 1.151 lượt học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, kinh phí hỗ trợ 263.712.600 đồng; hỗ trợ kinh phí học tập cho 1.713 lượt học sinh, kinh phí hỗ trợ 1.118.452.000 đồng; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ Mẫu giáo từ 3-5 tuổi là 841 lượt trẻ, kinh phí hỗ trợ 536.720.000 đồng. Hằng năm đảm bảo có 100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chính sách hỗ trợ về y tế: Đây là chính sách quan trọng giúp người nghèo được khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe. Từ năm 2021 đến nay đã cấp 5.281 lượt thẻ BHYT, trong đó: 1.562 lượt thẻ BHYT cho người nghèo; 795 lượt thẻ BHYT cho người cận nghèo, 2.924 lượt thẻ BHYT cho người dân tộc thiểu số.

- *Trợ giúp pháp lý:* Được quan tâm triển khai, thực hiện bằng cách tổ chức các hội nghị tuyên truyền và qua các cuộc họp thôn, tổ dân phố; đảm bảo các hộ nghèo, người DTTS và các đối tượng chính sách được tiếp cận với dịch vụ pháp lý, giúp họ hiểu biết về pháp luật, các chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo, từ đó phấn đấu vươn lên thoát nghèo. Chỉ đạo UBND các xã, phường trú trọng tuân thủ quy định về miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 11 Luật Hộ tịch.

- *Chính sách hỗ trợ tiền điện:* Chính sách hỗ trợ tiền điện tạo điều kiện cho hộ nghèo đảm bảo điện thắp sáng, tiếp cận thông tin, đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống. Từ năm 2021 đến tháng nay hỗ trợ 3.525 lượt hộ nghèo, với tổng kinh phí 537.969.000 đồng.

- *Chính sách tín dụng ưu đãi:* Chính sách tín dụng cho người nghèo luôn được quan tâm thực hiện, từ năm 2021 đến nay cho vay hộ nghèo với số tiền 1.975 triệu đồng/42 lượt hộ nghèo vay vốn, tổng dư nợ đến 30/6/2023 là 5.640 triệu đồng/122 hộ còn dư nợ. Hộ cận nghèo vay số tiền 3.535 triệu đồng/72 lượt hộ vay vốn, tổng dư nợ đến 30/6/2023: 24.625 triệu đồng/565 hộ còn dư nợ.

- *Chính sách đặc thù khác:*

+ Chính sách hỗ trợ nhà ở: Thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về việc thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Bắc Kạn đến năm 2021, định hướng đến năm 2030. UBND thành phố Bắc Kạn thành lập Ban Chỉ đạo hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025 và trong 3 năm đã hỗ trợ được 10 nhà cho hộ nghèo với số tiền là 654 triệu đồng; MTTQ thành phố và các xã phường đã vận động Quỹ vì người nghèo được 486.882.832đ (MTTQ thành phố được 196.025.748 đồng; MTTQ xã, phường 290.857.084 đ) đã hỗ trợ xây mới và sửa chữa được 34 nhà với số tiền 530.500.000 đ; Hội chữ thập đỏ thành phố vận động xây mới được 03 nhà cho hộ nghèo, với tổng kinh phí là 180 triệu đồng; nguồn vốn Quân khu hỗ trợ xây dựng mới 04 nhà, trị giá 200 triệu đồng

- *Chiều thiếu hụt về nhà ở:* Số hộ đã được hỗ trợ về nhà ở từ các nguồn vốn khác nhau là 51/ 270 hộ, bằng 18,9%. Hiện tại còn 127 hộ thiếu hụt về chất lượng nhà ở và diện tích bình quân đầu người.

- *Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh đến hết năm 2023:* 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Có 235/362 hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, bằng 64,9%.

+ Chính sách hỗ trợ người nghèo, cận nghèo hưởng thụ văn hoá thông tin: UBND thành phố đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, phường chủ động tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử thành phố và các hình thức tuyên truyền khác phù hợp với cơ sở, đảm bảo người dân dễ nghe và dễ hiểu. Nội dung về các chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo, các dự án hỗ trợ phát triển. Qua công tác tuyên truyền đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân hiểu sâu hơn về Chương trình giảm nghèo.

6. Đánh giá chung.

a. Ưu điểm

Công tác giảm nghèo nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, các sở, ngành, Thường trực Thành ủy, HĐND và sự phối hợp thực hiện của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các cấp đảm bảo thực hiện đồng bộ thống nhất từ thành phố đến cơ sở. Chương trình đã triển khai, thực hiện các hoạt động giảm nghèo kịp thời đầy đủ, tập trung đầu tư hỗ trợ cho đối tượng tiếp cận được các chính sách, đặc biệt là chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo, chính sách vay vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế, tăng thu nhập và vươn lên làm giàu, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo trên địa bàn.

Các dự án thành phần của Chương trình được triển khai góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Kết quả thực hiện mục tiêu: Mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Bố trí nguồn nhân lực thực hiện Chương trình đảm bảo theo đúng quy định, đúng chuyên môn, lĩnh vực phụ trách của từng dự án, tiểu dự án quy định. Đảm bảo các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực của đơn vị.

Tiến độ thực hiện: Các Dự án, Tiểu Dự án của Chương trình đã được xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện từ đầu năm. Tuy nhiên do tác động của nhiều yếu tố khách quan làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện.

b. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

Hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện các nội dung dự án chưa đồng bộ, quá trình ban hành Hướng dẫn, phê duyệt danh mục chậm dẫn đến việc hoàn thiện hồ sơ cũng như quy trình thực hiện Dự án không kịp tiến độ mùa vụ, nhiều dự án đã đăng ký phải xin tạm dừng và một số dự án liên quan đến chăn nuôi Lợn lại xuất hiện dịch tả lợn châu phi... ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân các nguồn vốn được giao.

Số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn thành phố ít, chủ yếu là đối tượng bảo trợ, quá tuổi lao động, không có điều kiện vật chất như đất đai, nguồn lực tập trung để cùng tham gia các dự án, mô hình phát triển sản xuất.

Một số tiểu dự án, dự án được giao nhiều kinh phí hơn so với nhu cầu của địa phương, đặc biệt là công tác đào tạo nghề, dự án cải thiện dinh dưỡng dẫn đến không giải ngân được hết kinh phí tỉnh giao.

c. Bài học kinh nghiệm

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là sự nghiệp lâu dài, do đó cần phải kiên trì để thực hiện mục tiêu đề ra; trong quá trình thực hiện tránh chủ quan nóng vội, bệnh thành tích.

- Cấp uỷ, chính quyền các cấp phải quán triệt đầy đủ trách nhiệm và vai trò lãnh đạo của mình; phải huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội mới có thể thành công.

- Vai trò của người dân, đặc biệt là bản thân người nghèo là nhân tố quyết định đến sự bền vững của chương trình giảm nghèo. Vì vậy, cần phải khơi dậy ý chí tự lực vươn lên của chính bản thân người nghèo, kết hợp với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng xã hội để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình. Các chính sách giảm nghèo phải thường xuyên được tổ chức rà soát, đánh giá, mang tính hệ thống để người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thuận tiện, hiệu quả hơn.

- Phải xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể làm cơ sở để tổ chức thực hiện; phân công trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong thực hiện Chương trình, đặc biệt là ở cơ sở để xác định đúng đối tượng thụ hưởng. Thông qua đó để hạn chế các tiêu cực, lợi dụng chính sách, đồng thời phát hiện những hạn chế, bất hợp lý để kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời.

- Thường xuyên tổ chức các hình thức truyền thông về giảm nghèo đa dạng, phù hợp để chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước đến được với người nghèo. Phát hiện, phổ biến các mô hình, điển hình giảm nghèo có hiệu quả để nhân rộng, phê phán các hiện tượng tiêu cực, không muốn thoát nghèo. Tuyên truyền nâng cao nhận thức giảm nghèo, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

7. Đề xuất, kiến nghị.

- Bố trí kinh phí phù hợp với điều kiện của từng địa phương trên cơ sở đăng ký để

tránh nguồn vốn được cấp mà không có đối tượng thực hiện, không phát huy được hiệu quả.

- Cần có những chính sách giảm nghèo riêng cho hộ nghèo bảo trợ xã hội, hộ không có khả năng thoát nghèo để giúp họ duy trì ổn định cuộc sống.

II. ĐỀ XUẤT CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2026-2030.

1. Căn cứ pháp lý, thực tiễn đề xuất từng dự án, tiểu dự án:

- Thực tiễn số lượng hộ nghèo trên địa bàn còn ít chỉ còn lại là các hộ bảo trợ xã hội, người cao tuổi, khuyết tật không có khả năng lao động.

2. Đối tượng áp dụng của từng dự án, tiểu dự án:

Ngoài các đối tượng là Hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo trong vòng 36 tháng, đề xuất bổ sung thêm các hộ có đối tượng có thành viên đang hưởng bảo trợ xã hội, thành viên là người có công mà không phải hộ nghèo, cận nghèo.

3. Mức hỗ trợ:

- Đề xuất có chính sách riêng cho các hộ nghèo là người đơn thân, hộ bảo trợ xã hội, hộ nghèo bền vững.

ố liệu GD trước bên anh: DA2: 7.300k; D4: TDA1: 3.300k, TDA3: 2.200k; DA6: TDA1: 120K. TDA2: 330tr; DA7, TDA1: 1.000k, TDA2: 550K

4. Đề xuất kinh phí giai đoạn 2026-2030: 18,55 tỷ đồng trong đó:

4. 1. Dự án 1- Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo: không phải huyện nghèo không đề xuất

4.2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: 10 tỷ đồng

4.3. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng.

4.3.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp:

4. 3.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng: 250 triệu

4. 4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững:

4.4.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: 1 tỷ đồng

4.4.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Không đề xuất do không phải huyện nghèo

4.4.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững: 1 tỷ đồng

4. 5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: Không đề xuất do không phải huyện nghèo

4. 6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin:

4.6.1. Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin: 500 triệu đồng

4.6.2. Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều: 1 tỷ đồng

4.7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình:

4.7.1. Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện chương trình: 3 tỷ đồng

4.7.2. Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá: 1, 8 tỷ đồng

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2024 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở LĐTB&XH tỉnh;
- TT thành ủy, HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND Thành phố;
- Phòng Lao động-TB&XH;
- Các TV BCĐ CTMT thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đăng Trường